



BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ Học kỳ 2 Năm học 2014-2015

Mã MH: VLH107 Tên môn học: Vật lý hạt nhân

1 / 3

Lớp: VLH1

Giờ thi:

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1113229	Nguyễn Khánh Linh	Linh	2	
2	1113338	Nguyễn Nhật Quan	Quan	1.75	
3	1113467	Phạm Minh Tuấn			
4	1213002	Nguyễn Thị Kim Anh	Anh	1,75	
5	1213003	Trần Thế Anh	Anh	1.25	
6	1213010	Trần Thục Bình	Bình	1.75	Nộp điểm
7	1213014	Phạm Thị Mỹ Duyên	Duyên	1,5	
8	1213015	Nguyễn Anh Duy	Duy	1.75	
9	1213020	Phạm Thành Đạt	Đạt	2,0	nộp điểm
10	1213024	Nguyễn Thị Giang	Giang	1.75	Nộp điểm
11	1213035	Phạm Ngọc Huy			
12	1213036	Võ Hoàng Huy	Huy	1,75	nộp điểm
13	1213037	Nguyễn Văn Hùng			
14	1213042	Nguyễn Đăng Khoa	Khoa	1,5	
15	1213066	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	Ngọc	1,25	
16	1213069	Nguyễn Thị Như Nguyễn	Nguyễn	1,5	
17	1213070	Lưu Hoàng Nhân	Nhân	1,25	
18	1213071	Phạm Huỳnh Trọng Nhân	Trọng Nhân	1,0	
19	1213074	Đặng Thị Hồng Nhung	Nhung	2	
20	1213077	Nguyễn Thục Oanh	Oanh	2	
21	1213078	Nguyễn Thị Ngọc Pha	Pha	1,75	
22	1213083	Đặng Thị Hồng Phượng	Phượng	1,75	
23	1213096	Tô Ngọc Tân	Tân	1.5	
24	1213097	Hồ Hồng Thái	Thái	1,75	
25	1213114	Nguyễn Thị Phương Trang	Trang	1.75	
26	1213118	Hà Nguyễn Thanh Trúc	Trúc	1.25	
27	1213121	Đỗ Tấn Trục	Trục	1,5	
28	1213127	Trần Thị Khánh Vy	Vy	2	
29	1213133	Nguyễn Minh Nguyễn	Nguyễn	1.25	
30	1213247	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hằng	2,0	
31	1213367	Lê Tấn Lực	Lực	2	
32	1213438	Châu Thị Yến Như	Như	2,0	
33	1213444	Mai Nữ Kiều Oanh	Oanh	1,5	
34	1213467	Trịnh Thị Thu Phương	Phương	1.75	
35	1213685	Nguyễn Thị Dịu	Dịu	1,5	nộp điểm
36	1213699	Võ Văn Đức	Đức	2	

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ Học kỳ 2 Năm học 2014-2015

Mã MH : VLH107 Tên môn học : Vật lý hạt nhân

2 / 3

Lớp : VLH1

Giờ thi :

Ngày thi :

Phòng thi :

STT	Mã SV	Họ và tên	Ký tên	Điểm	Ghi chú
37	1213709	Nguyễn Thu Hiền	<u>1h</u>	2	
38	1213714	Nguyễn Thu Huyền	<u>Huyền</u>	1,25	
39	1213722	Nguyễn Viết Khải	<u>Khải</u>	1,75	Nộp điểm
40	1213723	Nguyễn Lê Đăng Khoa	<u>Khoa</u>	1,5	
41	1213739	Trần Thị Lệ Nam	<u>Nam</u>	1,75	Nộp điểm
42	1213748	Phan Sĩ Nguyên	<u>nguyens</u>	0,5	
43	1213755	Trương Thị Ngọc Oanh	<u>Oanh</u>	2	Nộp điểm
44	1213764	Nguyễn Thị Phụng	<u>Phụng</u>	2	
45	1213765	Trần Hồng Phụng	<u>Phụng</u>	1,75	Nộp điểm
46	1213771	Trương Thị Hồng Quế	<u>Quế</u>	1,5	
47	1213782	Đinh Thị Thanh Tâm	<u>Tâm</u>	1,75	Nộp điểm
48	1213790	Trần Thị Phương Thảo	<u>Thảo</u>	1,75	
49	1313008	Nguyễn Quốc Bảo	<u>Bảo</u>	1,25	
50	1313012	Nguyễn Thị Kim Châu	<u>Châu</u>	N. điểm 1,5	Nộp điểm
51	1313015	Nguyễn Chí Công	<u>Công</u>	1	Nộp điểm
52	1313032	Nguyễn Hữu Đức	<u>Đức</u>	1,75	
53	1313036	Trần Thị Trà Giang	<u>Giang</u>	2,0	
54	1313038	Lâm Hồng Hải	<u>Hải</u>	1,75	
55	1313041	Vũ Thị Bích Hằng	<u>Hằng</u>	2	
56	1313044	Phan Trung Hiếu	<u>Hiếu</u>	2	
57	1313055	Nguyễn Thị Huệ	<u>Huệ</u>	1,75	
58	1313058	Quách Mỹ Huyền	<u>Huyền</u>	1	Nộp điểm
59	1313091	Trần Quang Lộc	<u>Lộc</u>	1,75	
60	1313099	Lê Hoàng Minh	<u>Minh</u>	1,75	
61	1313105	Huỳnh Giang Nam	<u>Nam</u>	2	
62	1313117	Nguyễn Trung Nguyên	<u>Nguyên</u>	1,75	
63	1313140	Bùi Thị Hoài Phương	<u>Phương</u>	1,75	
64	1313163	Nguyễn Phạm Thị Thảo	<u>Thảo</u>	1,5	
65	1313166	Trần Hữu Nhật Thảo	<u>Thảo</u>	1,75	
66	1313173	Lê Huỳnh Quang Thịnh	<u>Thịnh</u>	1,75	
67	1313204	Nguyễn Bảo Trọng	<u>Trọng</u>		
68	1313210	Trần Minh Tuấn	<u>Tuấn</u>	1,25	
69	1313236	Đổng Văn Hiếu Ân	<u>Hiếu</u>	2,0	
70	1313294	Tổng Trần Hoàng Đệ	<u>Đệ</u>	2,0	
71	1313375	Mai Văn Hùng	<u>Hùng</u>	2	Nộp điểm
72	1313376	Nguyễn Duy Khánh Hùng	<u>Hùng</u>	1,5	Nộp điểm

79 1213126 Dương Ngọc Lan Vy

2



BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ Học kỳ 2 Năm học 2014-2015

Mã MH : VLH107 Tên môn học : Vật lý hạt nhân

3 / 3

Lớp : VLH1

Giờ thi :

Ngày thi :

Phòng thi :

STT	Mã SV	Họ và tên	Ký tên	Điểm	Ghi chú
73	1313441	Phạm Quang Lương			
74	1313497	Đậu Tuyết Nhung		1,5	
75	1313512	Nguyễn Đình Phong		1.75	nộp điểm.
76	1313545	Lê Cường Quốc		1.75	
77	1313559	Nguyễn Phú Sỹ		2	
78	1313599	Trần Ngọc Thi		1.75	

Ngày 30 tháng 03 năm 2015


Trần Thiệp Thanh